

Số: 34/NQ-HĐND

Bình Thủy, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn,
thu, chi ngân sách địa phương năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH THỦY
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước thành phố Cần Thơ năm 2026 cho các xã, phường;

Xét Tờ trình số 1575/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy thống nhất thông qua quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 của phường Bình Thủy như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Thành phố giao	HĐND phường giao
1. Tổng thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu giao:	211.245	211.245
2. Tổng thu ngân sách địa phương:	246.326	246.326
Bao gồm:		
- Số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp:	90.290	90.290
- Số thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	156.036	156.036

Nội dung	Thành phố giao	HĐND phường giao
3. Tổng chi ngân sách địa phương:	246.326	246.326
Bao gồm:		
- Chi cân đối ngân sách địa phương:	238.766	238.766
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu:	7.560	7.560

(Kèm theo Phụ lục I, II và III)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy khóa XII, kỳ họp thứ Tư thông qua và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- HĐND thành phố Cần Thơ;
- UBND thành phố Cần Thơ;
- Văn phòng HĐND thành phố Cần Thơ;
- Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ;
- Sở Tài chính thành phố Cần Thơ;
- KBNN khu vực XIX;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Thường trực UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban, ngành phường;
- Thuế cơ sở 3 thành phố Cần Thơ;
- Công thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT. ĐL

CHỦ TỊCH



Phan Thị Nguyệt

Phụ lục I
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh (1)	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3-2</i>	<i>5=3/2</i>
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	229.225	260.519	246.326	-60.844	94,55
I	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	8.782	40.076	90.290	50.214	225,30
1	Thu ngân sách địa phương hưởng 100%	810	1.401	90.290	88.889	6.444,68
2	Thu ngân sách địa phương hưởng từ các khoản thu phân chia	7.972	38.675		- 38.675	-
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	208.429	208.429	156.036	-99.044	74,86
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	130.702	130.702	101.825	- 28.877	77,91
2	Thu bổ sung thực hiện cải cách tiền lương			46.651	46.651	
3	Thu bổ sung có mục tiêu	77.727	77.727	7.560	-70.167	9,73
III	Thu kết dư	2.258	2.258		-2.258	-
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	9.756	9.756		-9.756	-
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	226.967	219.624	246.326	19.358	108,53
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	149.240	142.345	238.766	89.526	159,99
1	Chi đầu tư phát triển	-		41.191	41.191	
2	Chi thường xuyên	146.505	142.345	192.893	46.388	131,66
	<i>Trong đó: chi từ nguồn năm trước mang sang</i>	<i>9.756</i>	<i>6.414</i>			
3	Dự phòng ngân sách	2.735		4.682	1.947	171,19
II	Chi các chương trình mục tiêu	77.727	77.279	7.560	-70.167	9,73
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia					
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	77.727	77.279	7.560	-70.167	9,73
	- Chi đầu tư phát triển				-	
	- Chi thường xuyên	77.727	77.279	7.560	-70.167	9,73

Phụ lục II
DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2025		Dự toán năm 2026		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
*	TỔNG THU NSNN	243.997	40.076	211.245	90.290	86,58	225,30
I	Thu nội địa	243.997	40.076	211.245	90.290	86,58	225,30
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	17					
	- Thuế giá trị gia tăng	9					
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	9					
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	1.418	3	1.435	-	101,21	-
	- Thuế giá trị gia tăng	646	3	655	-	101,33	-
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	771		780	-	101,11	
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	70.120	12.188	65.800	9.480	93,84	77,78
	- Thuế giá trị gia tăng	52.898	12.167	54.560	9.370	103,14	77,01
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.122		11.130		65,00	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	100	21	110	110	110,00	523,81
	- Thuế tài nguyên						
5	Thuế thu nhập cá nhân	45.028	25.666	37.665	37.665	83,65	146,75
6	Thuế bảo vệ môi trường	20					
7	Lệ phí trước bạ	37.056		40.000	40.000	107,94	
8	Thu phí, lệ phí	1.100	819	425	95	38,64	11,60
	- Phí và lệ phí trung ương và thành phố	281		330		117,37	
	- Phí và lệ phí địa phương	819	819	95	95	11,60	11,60
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	84.013				0,00	
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.278	789	2.950	2.950	90,00	373,89
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước						
12	Thu tiền sử dụng đất			60.500			
13	Thu tiền thuê đất						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
15	Thu khác ngân sách	1.947	612	2.470	100	126,86	16,34
	- Thu khác ngân sách trung ương	1.335		2.370		177,53	
	- Thu khác ngân sách địa phương	612	612	100	100	16,34	16,34
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu						

Phụ lục III
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	226.967	246.326	19.358	108,53%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	149.240	238.766	89.526	159,99%
I	Chi đầu tư phát triển	-	41.191	41.191	
	<i>Trong đó:</i>				
a	Từ nguồn tiền sử dụng đất	-	8.238	8.238	
b	Từ nguồn thu xổ số kiến thiết	-	23.059	23.059	
c	Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	-	9.894	9.894	
II	Chi thường xuyên	136.749	192.893	56.144	141,06%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	105.619	127.711	22.092	120,92%
2	Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số		300	300	
III	Chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	9.756		-9.756	
IV	Dự phòng ngân sách	2.735	4.682	1.947	171,19%
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	77.727	7.560	-70.167	9,73%
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	77.727	7.560	-70.167	9,73%
1	Chi đầu tư				
2	Chi thường xuyên	77.727	7.560	-70.167	9,73%
	- Vốn trong nước	77.727	7.560	-70.167	9,73%
	<i>Trong đó:</i>				
	+ Sự nghiệp giáo dục		1.153	1.153	
	+ Sự nghiệp đảm bảo xã hội		6.107	6.107	
	+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông		300	300	

